

Số: /KH-UBND

Việt An, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn xã Việt An

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (cấp tỉnh, cấp xã), quy định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

Căn cứ Kế hoạch số 1248/KH-BYT ngày 06/7/2026 của Bộ Y tế về triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế;

Căn cứ Kế hoạch số 371/KH-UBND ngày 23/7/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Ủy ban nhân dân xã Việt An ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn xã, thời gian thực hiện từ ngày 22/7/2026 đến ngày 19/10/2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch số 1248/KH-BYT ngày 06/7/2026 của Bộ Y tế, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế trên địa bàn của xã.

b) Tổ chức rà soát, làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa và duy trì dữ liệu sống đối với 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế phát sinh trên địa bàn xã, bảo đảm dữ liệu đạt các tiêu chí: “Đúng, Đủ, Sạch, Sống, Thống nhất, Dùng chung, Thông suốt, Đồng bộ”; ưu tiên các nhóm đối tượng đặc thù của địa phương như trẻ em, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội.

c) Nâng cao chất lượng dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành; phục vụ cung cấp dịch vụ công cho Nhân dân tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của xã và kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở

dữ liệu tổng hợp quốc gia, Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

d) Xác định rõ trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, các thôn trong việc phối hợp rà soát, xác minh, cập nhật dữ liệu tại địa bàn; hình thành quy trình vận hành thường xuyên sau chiến dịch để dữ liệu tiếp tục được cập nhật, kiểm tra và duy trì ở trạng thái sống.

2. Yêu cầu

a) Triển khai nghiêm túc, đồng bộ, thống nhất từ xã đến từng thôn; phân công rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, đầu mối chịu trách nhiệm, thời hạn hoàn thành và sản phẩm đầu ra đối với từng nhiệm vụ.

b) Kết hợp xử lý kỹ thuật tập trung do cấp trên thực hiện với việc rà soát, xác minh thực địa tại xã; đối với các trường hợp liên quan đến nhân thân, cư trú, hộ tịch, tình trạng hiện tại của người dân, phải được xác minh thận trọng, chính xác trước khi phản hồi cấp trên.

c) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu sức khỏe, dữ liệu trẻ em, dữ liệu người yếu thế trong suốt quá trình rà soát, xác minh, cập nhật dữ liệu tại địa phương.

d) Không tự động xóa, gộp hoặc thay đổi trạng thái hồ sơ khi chưa đủ căn cứ nghiệp vụ hoặc chưa có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền; ưu tiên bố trí cán bộ, huy động lực lượng phù hợp với địa bàn rộng, địa hình đồi núi, dân cư phân bố không tập trung của xã.

II. PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế

- (1) Cơ sở dữ liệu (CSDL) cơ sở trợ giúp xã hội.
- (2) CSDL đối tượng trợ giúp xã hội.
- (3) CSDL lĩnh vực dự phòng, HIV, AIDS.
- (4) CSDL môi trường cơ sở y tế.
- (5) CSDL người khuyết tật.
- (6) CSDL người làm công tác xã hội.
- (7) CSDL quản lý trẻ em.
- (8) CSDL về an toàn thực phẩm.
- (9) CSDL về khám, chữa bệnh.
- (10) CSDL về nhân lực y tế.
- (11) Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.
- (12) Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản.

2. Thời gian thực hiện

Từ ngày 22/7/2026 đến ngày 19/10/2026 (90 ngày), chia thành 06 giai đoạn, cụ thể tại Mục IV của Kế hoạch này.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thành lập Tổ dữ liệu xã, xác định đầu mối phụ trách từng cơ sở dữ liệu

a) UBND xã ban hành Quyết định thành lập Tổ dữ liệu xã do lãnh đạo UBND xã làm Tổ trưởng; thành viên là đại diện lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND xã, Công an xã, Trạm Y tế, Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế, Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, Trưởng các thôn và Cộng tác viên Dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, người làm công tác xã hội.

b) Phân công cụ thể đơn vị đầu mối phụ trách từng cơ sở dữ liệu trong số 12 cơ sở dữ liệu nêu tại Mục II; xác định rõ trách nhiệm chủ trì, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và các thôn; thiết lập kênh liên lạc, lịch giao ban, mẫu báo cáo tiến độ hàng tuần gửi về Sở Y tế thành phố theo hướng dẫn.

c) Rà soát, thống kê hiện trạng nhân lực, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác cập nhật, khai thác dữ liệu tại Trạm Y tế xã.

2. Rà soát, xác minh, cập nhật dữ liệu tại địa bàn các thôn

a) Tổ chức rà soát danh sách lỗi được Sở Y tế, Trung tâm Thông tin Y tế Quốc gia phân bổ về xã theo từng cơ sở dữ liệu; phân loại theo thôn, theo đối tượng để giao cho các thành viên Tổ dữ liệu cấp xã xác minh thực địa.

b) Công an xã phối hợp xác minh số định danh cá nhân/CCCD, tình trạng cư trú, các trường hợp đã chuyển đi, không còn ở trên địa.

c) Bộ phận tư pháp - hộ tịch thuộc Văn phòng HĐND và UBND xã phối hợp xác minh thông tin khai sinh, khai tử, thay đổi hộ tịch, đặc biệt là các trường hợp trẻ em mới sinh, người đã mất nhưng hồ sơ trên hệ thống còn ghi nhận trạng thái đang hoạt động.

d) Trạm Y tế xã chủ trì rà soát, cập nhật dữ liệu tiêm chủng, sức khỏe bà mẹ trẻ em, dự phòng HIV/AIDS và các dữ liệu y tế phát sinh từ tuyến y tế cơ sở; phối hợp với Cộng tác viên dân số, y tế thôn xác minh các trường hợp thiếu thông tin, sai địa chỉ tại từng thôn.

Đ) Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì rà soát dữ liệu cơ sở trợ giúp xã hội, đối tượng trợ giúp xã hội, người khuyết tật, người làm công tác xã hội, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn xã, bảo đảm phù hợp với thực tế tỷ lệ hộ nghèo còn ở mức cao của địa phương.

3. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân phối hợp cung cấp, xác minh thông tin

a) Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xây dựng nội dung, tổ chức tuyên truyền thường xuyên trên hệ thống truyền thanh về mục đích, ý nghĩa của chiến dịch làm sạch dữ liệu y tế, vận động người dân tại các thôn, phối hợp cung cấp, xác nhận thông tin khi được yêu cầu.

b) Phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh, học sinh cung cấp, xác nhận thông tin phục vụ cập nhật CSDL quản lý trẻ em, tiêm chủng và sức khỏe học đường.

4. Xử lý các nhóm dữ liệu đặc thù của địa phương

a) Đối với dữ liệu về an toàn thực phẩm: Phòng Kinh tế phối hợp Trạm Y tế rà soát thông tin các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, hộ gia đình chế biến nông sản trên địa bàn, cập nhật đầy đủ địa chỉ, người đại diện, tình trạng hoạt động.

b) Đối với dữ liệu nhân lực y tế: Trạm Y tế phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội rà soát hồ sơ nhân sự, chứng chỉ hành nghề, trình độ chuyên môn của đội ngũ y tế thôn, nhân viên y tế tại Trạm Y tế xã.

c) Đối với dữ liệu môi trường cơ sở y tế: rà soát thông tin xử lý chất thải y tế tại Trạm Y tế xã, bảo đảm phù hợp quy định về bảo vệ môi trường, đầu nguồn nước.

d) Ưu tiên xác minh trước các trường hợp hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt để bảo đảm quyền lợi an sinh xã hội, bảo hiểm y tế của người dân không bị gián đoạn trong quá trình làm sạch dữ liệu.

5. Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân

a) Thực hiện phân quyền tài khoản truy cập, xử lý dữ liệu tối thiểu theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; ghi nhật ký truy cập, có biên bản giao nhận danh sách cần xác minh giữa các cơ quan, đơn vị và các thôn.

b) Không chia sẻ tràn lan dữ liệu nhạy cảm liên quan đến sức khỏe, tình trạng bệnh tật, dữ liệu trẻ em, người yếu thế; chỉ cung cấp thông tin cần xác minh theo đúng phạm vi nhiệm vụ được phân công.

c) Không tự động xóa, gộp hồ sơ khi chưa có căn cứ nghiệp vụ hoặc chưa được xác nhận của cơ quan có thẩm quyền; các trường hợp nghi trùng phải được Công an xã, tư pháp - hộ tịch phối hợp xác minh trước khi đề xuất xử lý.

6. Kiểm tra, giám sát, tổng hợp báo cáo tiến độ

a) Trạm Y tế tổng hợp báo cáo tiến độ hằng tuần của các cơ quan, đơn vị, các thôn, tham mưu UBND xã báo cáo thành phố theo quy định.

b) Định kỳ tổ chức giao ban Tổ dữ liệu xã để đánh giá tiến độ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh, nhất là các trường hợp cần phối hợp xác minh liên thôn, liên xã.

c) Sau khi kết thúc chiến dịch, duy trì quy trình cập nhật dữ liệu thường xuyên, phân công đầu mối chịu trách nhiệm duy trì chất lượng dữ liệu sống tại địa phương.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Giai đoạn	Thời gian	Nội dung hoạt động	Sản phẩm đầu ra
Giai đoạn 1	22/7/2026 - 30/7/2026	Thành lập Tổ dữ liệu xã; phân công đầu mối phụ trách từng CSDL; thiết lập kênh liên lạc, lịch giao ban.	Quyết định thành lập Tổ dữ liệu; danh sách đầu mối phân công.
Giai đoạn 2	31/7/2026 - 10/8/2026	Kiểm kê hiện trạng dữ liệu tại xã; rà soát danh mục thôn, hộ dân, đối tượng quản lý; chuẩn hóa danh mục địa giới sau sáp nhập.	Báo cáo kiểm kê hiện trạng dữ liệu tại xã.

Giai đoạn	Thời gian	Nội dung hoạt động	Sản phẩm đầu ra
Giai đoạn 3	11/8/2026 - 21/8/2026	Tiếp nhận danh sách lỗi từ Sở Y tế/Trung tâm Thông tin Y tế Quốc gia; phân loại theo thôn, đối tượng; tập huấn cho thành viên Tổ dữ liệu cấp xã.	Danh sách lỗi phân theo thôn; tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ.
Giai đoạn 4	22/8/2026 - 10/9/2026	Rà soát, xác minh thực địa tại từng thôn; Công an xã, tư pháp - hộ tịch, Trạm Y tế phối hợp xác minh định danh, hộ tịch, dữ liệu y tế.	Danh sách bản ghi đã xác minh; hồ sơ cập nhật.
Giai đoạn 5	11/9/2026 - 03/10/2026	Cập nhật, bổ sung dữ liệu vào hệ thống; xử lý các trường hợp còn tồn đọng, nghi trùng cần xác minh bổ sung.	Hồ sơ đã cập nhật; biên bản xác nhận của Tổ dữ liệu cấp xã.
Giai đoạn 6	04/10/2026 - 19/10/2026	Phục tra kết quả; tổng hợp báo cáo chất lượng dữ liệu sau làm sạch; bàn giao quy trình duy trì dữ liệu sống.	Báo cáo tổng kết chiến dịch của UBND xã .

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho xã theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan đang triển khai trên địa bàn và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

a) Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ làm sạch dữ liệu của các cơ quan, đơn vị, các thôn trên địa bàn.

b) Chủ trì rà soát, cập nhật dữ liệu cơ sở trợ giúp xã hội, đối tượng trợ giúp xã hội, người khuyết tật, người làm công tác xã hội, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; phối hợp Trạm Y tế xã, Công an xã trong xác minh thông tin đối tượng chính sách.

c) Tham mưu UBND xã sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chiến dịch; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Sở Y tế thành phố Đà Nẵng theo quy định.

2. Phòng Kinh tế xã

a) Chủ trì rà soát, cập nhật dữ liệu về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, hộ gia đình chế biến nông sản trên địa bàn; phối hợp Trạm Y tế xác minh giấy chứng nhận, tình trạng hoạt động của cơ sở.

b) Phối hợp bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền phục vụ công tác cập nhật, khai thác dữ liệu tại các điểm rà soát trên địa bàn xã, đặc biệt tại các thôn ở xa trung tâm.

c) Phối hợp rà soát dữ liệu môi trường cơ sở y tế trên địa bàn, bảo đảm phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường của

địa phương.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

a) Phối hợp tham mưu UBND xã ban hành Quyết định thành lập Tổ dữ liệu xã; tổng hợp, theo dõi chung việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Chủ trì xác minh thông tin khai sinh, khai tử, thay đổi hộ tịch, dữ liệu trẻ em mới sinh, thông tin cha/mẹ/người giám hộ; phối hợp xử lý các trường hợp hồ sơ còn trạng thái hoạt động nhưng công dân đã mất.

c) Phối hợp Công an xã xác minh số định danh cá nhân/CCCD, tình trạng cư trú, các trường hợp trùng/nghe trùng nhân thân, chuyển đi, không còn ở địa bàn; hỗ trợ kết nối, đối soát với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo phạm vi được phân quyền.

d) Phối hợp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, phân quyền tài khoản xử lý dữ liệu theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao trong suốt quá trình triển khai chiến dịch.

4. Trạm Y tế xã

a) Chủ trì rà soát, cập nhật dữ liệu tiêm chủng, sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản, dữ liệu dự phòng, HIV/AIDS và dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh phát sinh từ tuyến y tế cơ sở.

b) Phối hợp Cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn rà soát, xác minh dữ liệu trẻ em, đối tượng quản lý sức khỏe tại từng thôn; cập nhật kịp thời các trường hợp trẻ mới sinh, người cao tuổi, người mắc bệnh mạn tính.

c) Chủ trì rà soát dữ liệu nhân lực y tế, chứng chỉ hành nghề của đội ngũ y tế công tác trên địa bàn xã; phối hợp rà soát dữ liệu môi trường cơ sở y tế tại Trạm Y tế.

d) Tổng hợp kết quả rà soát các CSDL chuyên môn thuộc lĩnh vực y tế, báo cáo về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp chung theo tiến độ kế hoạch.

5. Trung tâm Cung ứng Dịch vụ Sự nghiệp công xã

a. Xây dựng nội dung, tổ chức tuyên truyền thường xuyên trên hệ thống truyền thanh cơ sở về mục đích, ý nghĩa, tiến độ chiến dịch làm sạch dữ liệu 12 CSDL chuyên ngành y tế; vận động Nhân dân phối hợp cung cấp, xác nhận thông tin.

b. Phối hợp tổ chức các đợt truyền thông lưu động tại các thôn, kết hợp với các hoạt động văn hóa, sinh hoạt cộng đồng để nâng cao hiệu quả tuyên truyền.

c. Cung cấp, hỗ trợ trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác tuyên truyền và hỗ trợ kỹ thuật khi Tổ dữ liệu cấp xã tổ chức các đợt rà soát thực địa.

6. Trưởng các thôn trên địa bàn xã

a) Phối hợp Tổ dữ liệu xã và Cộng tác viên dân số - y tế - trẻ em rà soát, xác minh thực tế các trường hợp thiếu thông tin, sai địa chỉ, biến động dân cư, trẻ mới sinh, người đã mất tại địa bàn thôn.

b) Tuyên truyền, vận động Nhân dân trong thôn phối hợp cung cấp, xác nhận thông tin khi được yêu cầu.

c) Kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) các khó

khẩn, vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp thực hiện tại thôn để được xem xét, giải quyết.

7. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

a) Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh, học sinh cung cấp, xác nhận thông tin phục vụ cập nhật cơ sở dữ liệu quản lý trẻ em, tiêm chủng và chăm sóc sức khỏe học đường.

b) Rà soát, đối chiếu danh sách học sinh với dữ liệu dân cư, hộ tịch tại địa phương; kịp thời thông báo các trường hợp sai lệch thông tin, biến động về UBND xã để phối hợp xử lý.

c) Lồng ghép nội dung tuyên truyền về ý nghĩa của việc bảo đảm dữ liệu chính xác vào các hoạt động giáo dục, sinh hoạt ngoại khóa phù hợp với từng cấp học.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã

a) Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân, tích cực phối hợp cung cấp, xác nhận thông tin phục vụ chiến dịch làm sạch dữ liệu 12 CSDL chuyên ngành y tế.

b) Lồng ghép nội dung tuyên truyền về chiến dịch vào các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên và các tổ chức thành viên.

c) Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh về UBND xã để xem xét, giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn xã Việt An. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan, Trưởng các thôn và đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế thành phố;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thanh Luận